**CHỦ ĐỀ 1: THỂ HIỆN PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP CỦA NGƯỜI HỌC SINH**

**MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.

- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.

- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

Thời lượng: 4 tiết tương ứng với 4 tuần trong tháng 9

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.

- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.

- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong MT học tập, giao tiếp khác nhau.

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết VĐ và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Xác định được phong cách của bản thân.

+ Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.

+ Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.

+ Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính.

- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong sách giáo khoa, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp đạt hiệu quả.

- Những tình huống hoặc tranh ảnh liên quan đến chủ đề như: chưa tuân thủ nội quy ; khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng; rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó hoàn thành nhiệm vụ

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trước khi đến lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế muốn tìm tòi, khám phá nội dung chủ đề.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PP trực quan, hỏi đáp để gợi ý HS khám phá nội dung chủ đề.GV cho HS xem một số hình ảnh về sự khác biệt giữa người có trách nhiệm và người vô trách nhiệm. Gọi HS nêu nhận xét, suy nghĩa của mình sau khi xem hình ảnh.

  

**c. Sản phẩm:** Nhận xét của HS về trách nhiệm.

d. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS xem 3 hình ảnh về sự khác biệt giữa người có trách nhiệm và người vô trách nhiệm. Yêu cầu: HS nêu nhận xét sau khi xem hình

- HS nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Cá nhân HS quan sát hình. Suy nghĩ về nội dung liên quan đến hình ảnh.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi đại diện 1 HS nêu nhận xét.

- Các HS khác có thể trao đổi thêm về suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, chốt lại khái niệm trách nhiệm: Trách nhiệm là việc mà mỗi người phải làm và phải có ý thức với những việc làm đó

- GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề, tiết học.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số phẩm chất cần có ở người học sinh

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện được một số phẩm chất cần có của người học sinh và chỉ ra được biểu hiện của những phẩm chất đó.

**b. Nội dung:** GV sử dụng phương pháp hỏi đáp, kết hợp thảo luận cặp đôi để hướng dẫn HS tìm hiểu về những phẩm chất cần có của người HS và chỉ rõ phẩm chất đó biểu hiện như thế nào. GV sử dụng phiếu nhiệm vụ số 1 (Phiếu này đã được phát trước cho mỗi HS về nhà tìm hiểu nội dung trước và ghi câu trả lời vào vở)

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 1**

**Yêu cầu 1: HS thảo luận nhóm theo cặp đôi, chỉ ra những phẩm chất cần có ở người HS trong các biểu hiện sau:**

1. Làm chủ được bản thân, biết từ chối những gì không thuộc về mình và trái với quy định. → Tự trọng, tự chủ

2. Lòng tự trọng cao, tự giác làm việc, không để ai nhắc nhở→……………..

3. Luộc hoàn thành nhiệm vụ được giao→……………….

4. Luôn giữ đúng lời hứa, đúng hẹn, đúng giờ→…………….

5. Thể hiện đúng nội quy, quy định của trường, lớp và cộng đồng→……………..

6. Ý chí quyết tâm, không nản chí để đạt mục tiêu→……………..

7. Chủ động trong giao tiếp ở các môi trường khác nhau→………………

8. Sẵn sàng hỗ trợ người khác trong quá trình cùng hoạt động→……………

9. Chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ học tập→……………………

**Yêu cầu 2: Chia sẻ với Thầy cô và các bạn những biểu hiện của các phẩm chất mà em có. (Lấy ví dụ về tình huống thực tế em đã thể hiện rõ phẩm chất đó)**

………………………………………………………………………………………………………………………

**c. Sản phẩm:** Những phẩm chất cần có của người HS

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 1**

**Yêu cầu 1:** Những phẩm chất cần có của người học sinh:

- Thực hiện đúng nội quy, quy định của trường, lớp và cộng đồng.

- Chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Ý chí quyết tâm, không nản chí để đạt được mục tiêu.

- Làm chủ được bản thân, biết từ chối những gì không thuộc về mình và trái với quy định.

**Yêu cầu 2:** Những biểu hiện của các phẩm chất mà em có: Em là một người chủ động hoàn thành công việc và học tập; Em là người tự tin trong giao tiếp; Em là người năng động, chủ động sáng tạo; Em là người có trách nhiệm;…

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 7, thảo luận nhóm theo cặp, hoàn thành 2 yêu cầu sau trong phiếu nhiệm vụ số 1. Phát phiếu học tập cho học sinh.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi cặp đôi thống nhất câu trả lời hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 1.  - GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày trước lớp  - Cả lớp cùng trao đổi, thảo luận.  - GV gợi ý thảo luận thêm: Nếu 1 bạn nào đó quá tự ti về bản thân, thì các em cần động viên, khích lệ bạn như thế nào?  - GV chốt lại phần thảo luận, sau đó nói về một số phẩm chất tích cực của một số HS trong lớp và một số điều HS nên hoàn thiện thêm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức.  - HS điều chỉnh trên phiếu nhiệm vụ. | **1. Những phẩm chất cần có của người học sinh**  - Thực hiện đúng nội quy, quy định của trường, lớp và cộng đồng.  - Chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Ý chí quyết tâm, không nản chí để đạt được mục tiêu.  - Làm chủ được bản thân, biết từ chối những gì không thuộc về mình và trái với quy định.  \* Câu trả lời dự kiến:  - Nêu ra những ưu điểm, thế mạnh của bạn đó.  - Mình rất thích những điều này ở bạn. Chúng ta cùng trao đổi, học hỏi lẫn nhau nhé. Chúng ta sẽ luôn đoàn kết, hỗ trợ nhau. |

Hoạt động 2: Tìm hiểu về những biểu hiện của người có trách nhiệm

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện được các biểu hiện của người có trách nhiệm và cách mà người có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**b. Nội dung:** GV sử dụng phương pháp hỏi đáp, thảo luận theo nhóm kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn để hướng dẫnHS thảo luận nhóm nghiên cứu nội dung sgk trang 7,8 để tìm hiểu về những biểu hiện của người có trách nhiệm bằng cách hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 2. (Phiếu này đã được phát trước cho mỗi HS về nhà tìm hiểu nội dung trước và ghi câu trả lời vào vở)

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 2**

**Học sinh thảo luận nhóm (4 nhóm), hoàn thành các yêu cầu sau:**

**1.** Trong các biểu hiện dưới đây, biểu hiện nào là thể hiện người có trách nhiệm? Từ đó hãy cho biết vì sao cần phải sống có trách nhiệm?

a. Hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao

b. Dám chịu trách nhiệm về những việc làm của mình.

c. Chịu trách nhiệm về những thông tin mà mình nói ra.

d. Đổ lỗi cho người khác khi nhiệm vụ nhóm không hoàn thành.

e. Chối bỏ lời mình đã nói.

………………………………………………………………………………………………………………………..

**2.** Những vấn đề/câu hỏi nào các em thường đặt ra và trả lời khi các em nhận nhiệm vụ? Lấy ví dụ minh họa cụ thể

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3.** Mình đã thiếu trách nhiệm trong những trường hợp nào? Vì sao? Khi đó mình cảm thấy thế nào? Và Mình đã làm gì sau đó hay có cách nào để khắc phục?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**c. Sản phẩm:** Những biểu hiện của người có trách nhiệm, ý nghĩa của trách nhiệm đối với con người.

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 2**

**1. Những biểu hiện của người có trách nhiệm:**

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

- Dám chịu trách nhiệm về những việc làm của mình.

- Chịu trách nhiệm về những thông tin mà mình nói ra

**\* Ý nghĩa của tính trách nhiệm đối với con người:**

+ Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao

+ Giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp, hoàn thiện bản thân mình hơn.

+ Được mọi người xung quanh yêu quý, kính trọng và giúp đỡ

+ Có được lòng tin của mọi người

+ Thành công trong công việc và cuộc sống

+ Đảm bảo quyền hạn, lợi ích của mình và người khác góp phần phát triển và giữ gìn đất nước.

**2. Những vấn đề người có trách nhiệm thường đặt ra khi giải quyết nhiệm vụ:** Về hoàn cảnh thực tế; Về khả năng thực hiện; Về chuyên môn và năng lực; Về phương tiện và cách thức thực hiện; Về nguồn lực tham gia.

**3. - Nguyên nhân khiến cho cá nhân thiếu trách nhiệm:** Không lập kế hoạch tốt; Khả năng phân bố thời gian chưa hợp lí; Ý thức kém; Không có đủ năng lực.

**- Đề xuất cách khắc phục:** Luôn hoàn thành công việc được giao; Lập kế hoạch làm việc; Ghi chú những việc quan trọng; Giữ đúng lời hứa, đúng hẹn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 7-8, thảo luận nhóm (4 nhóm), hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 2. Phát phiếu nhiệm vụ cho các nhóm.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi nhóm thống nhất câu trả lời hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 2 (Ghi ra giấy A0).  - GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm lên bảng theo vị trí phân công.  - GV gọi đại diện các nhóm thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Cả lớp cùng trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi nếu có.  - GV cho HS xem video về “Bài học chịu trách nhiệm” - <https://youtu.be/EbC1LzuLCu8>. Yêu cầu HS xem và nhận xét. Sau đó, GV có thể gợi ý các nhóm thảo luận thêm: Các em rèn luyện như thế nào để trở thành người có trách nhiệm và đề cao lòng tự trọng của bàn thân?  **→ Quản lý bản thân; Tăng cường học tập; Tránh trì hoãn; Nghe nhiều hơn và nói ít hơn; Tôn trọng quan điểm của người khác; Biết chấp nhận; Hãy tích cực; Hãy linh hoạt; Hãy tự tin; Biết hi sinh**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ và phần thuyết trình của các nhóm.  - GV chốt lại:  + Trách nhiệm của người HS: chủ động tìm hiểu bài, hoàn thành bài tập và các nhiệm vụ được giao, đi học chuyên cần,…  + Trách nhiệm của người con trong gia đình: tự giác tham gia các công việc trong gia đình,…  + Dù ở vị trí nào thì ngwoif có trách nhiệm sẽ luôn tự giác làm các công việc của mình, hoàn thành công việc đúng thời hạn, hỗ trợ người khác hoàn thành nhiệm vụ,…  - HS điều chỉnh trên phiếu nhiệm vụ. | **2. Những biểu hiện của người có trách nhiệm**  **- Biểu hiện của người có trách nhiệm (HS):**  + Hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.  + Dám chịu trách nhiệm về những việc làm của mình.  + Chịu trách nhiệm về những thông tin mà mình nói ra….  **- Ý nghĩa của tính trách nhiệm đối với con người:**  + Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao  + Giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp, hoàn thiện bản thân mình hơn.  + Được mọi người xung quanh yêu quý, kính trọng và giúp đỡ  + Có được lòng tin của mọi người  + Thành công trong công việc và cuộc sống  + Đảm bảo quyền hạn, lợi ích của mình và người khác góp phần phát triển và giữ gìn đất nước. |

**Hoạt động 3. Thể hiện trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người cùng tham gia**

**a. Mục tiêu:** HSthực hành cách thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia..

**b. Nội dung:** GV sử dụng PP dạy học bằng tình huống (3 tình huống) và thảo luận nhóm để hướng dẫn HS vận dụng tính trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ những người cùng tham gia bằng cách hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 3. (Phiếu này đã được phát cho mỗi HS về nhà tìm hiểu trước - ghi vào vở).

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 3**

**Cho 3 tình huống sau:**

**Tình huống 1:** Hai ngày nữa nhóm em phải thuyết trình sản phẩm trước lớp. Bạn H. nói rằng khó có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao vì tối mai là sinh nhật bạn ấy. H. mong nhận được sự hỗ trợ từ nhóm.

**Tình huống 2:** Trong nhóm, em và bạn T. được giao nhiệm vụ sưu tập tranh ảnh về nghề yêu thích. Nhà T. không có máy tính, nhà e có máy tính nhưng không có máy in.

**Tình huống 3:** Hướng tới kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, em được phân công phụ trách tờ báo tường của lớp. Sau một vài ngày triển khai, dù đã cố gắng nhưng nhóm vẫn gặp khó khăn trong việc sáng tác bài và trang trí tờ báo.

**Yêu cầu 1:** Xác định mỗi tình huống trên thuộc trường hợp nào trong 3 trường hợp dưới đây. Sau đó hãy chỉ rõ cách thể hiện trách nhiệm trong từng trường hợp.

- Trường hợp 1: Đủ thời gian và phương tiện nhưng thiếu năng lực thực hiện:…………………………………….

- Trường hợp 2: Đủ phương tiện và năng lực nhưng thiếu thời gian thực hiện:…………………………………….

- Trường hợp 3: Đủ thời gian và năng lực nhưng thiếu phương tiện thực hiện:…………………………………….

**Yêu cầu 2:** Đưa ra cách xử lí các tình huống trên. Gợi ý:

**Tình huống 1:** H. thiếu gì để hoàn thành nhiệm vụ? H. cần làm gì để nhận được sự hỗ trợ? Các bạn cần sẵn sàng hỗ trợ H. như thế nào?

**Tình huống 2:** T. và em có những khó khăn nào khi thực hiện nhiệm vụ? Hai bạn cần trao đổi đề xuất phối hợp như thế nào để hoàn thành nhiệm vụ?

**Tình huống 3:** Em và nhóm em gặp khó khăn gì? Có cách nào để giải quyết khó khăn đó?

**Yêu cầu 3:** Chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn của em trong quá trình rèn luyện tính trách nhiệm và hỗ trợ người cùng tham gia.

**c. Sản phẩm:** Cách thể hiện trách nhiệm trong thực hiên nhiệm vụ của HS.

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 3**

**Yêu cầu 1:** Trường hợp 1 – Tình huống 3; Trường hợp 2 – Tình huống 1 ; Trường hợp 3 – Tình huống 2

**Yêu cầu 2:** Học sinh đóng vai các nhân vật thể hiện trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong các tình huống.

|  |  |
| --- | --- |
| **T/huống 1** | H. cần hoàn thành xong nhiệm vụ được giao trước khi tổ chức sinh nhật. |
| **T/huống 2** | Em và T. cần phối hợp với nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ. |
| **T/huống 3** | Có thể xin sự hỗ trợ từ thầy cô hoặc internet để hoàn thành báo tường. |

**Yêu cầu 3:**

- Thuận lợi: Bạn bè sẵn sàng giúp đỡ; Sự ủng hộ từ mọi người; Sự kiên trì và nỗ lực.

+ Có kế hoạch cụ thể.

- Khó khăn: Thiếu chuyên môn; Thiếu phương tiện thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SP** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được phân công bằng cách hoàn thành phiếu phiếu nhiệm vụ số 3.  - GV chia lớp thành 6 nhóm, phân công cụ thể:  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm hoạt động nhóm theo nhiệm vụ được giao. Thống nhất hoàn thành phiếu nhiệm vụ.  - GV đi đến các nhóm, hỗ trợ nếu HS cần.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp về tình huống nhóm mình được phân công (Nhóm 1 trình bày thì nhóm 2 nhận xét, bổ sung;……)  - Cả lớp cùng nhau trao đổi, thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét.  - GV chốt lại: + Chúng ta cần tự tin để nhận nhiệm vụ, nhưng cũng phải biết lượng sức mình khi nhận nhiệm vụ.  + Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cần thể hiện trách nhiệm và hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất có thể.  + Trong thực hiện nhiệm vụ, sẽ có những khó khăn nhất định. Chúng ta cần có cách để khăc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. | **3. Thể hiện trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia**  - Chúng ta cần tự tin để nhận nhiệm vụ, nhưng cũng phải biết lượng sức mình khi nhận nhiệm vụ.  - Nhận nhiệm vụ vừa sức, đảm bảo đủ năng lực, thời gian và phương tiện để hoàn thành nhiệm vụ.  - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cần thể hiện trách nhiệm và hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất có thể.  - Trong thực hiện nhiệm vụ, sẽ có những khó khăn nhất định. Chúng ta cần có cách để khăc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. |

Hoạt động 4: Thể hiện sự tự chủ để đạt được các mục tiêu đặt ra

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện được sự tự chủ, tự giác trong các hoạt động học tập, giao tiếp.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PPDH nêu vấn đề, thảo luận nhóm nhỏ (4HS) để hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung ở nhiệm vụ 4 sách giáo khoa trang 10 bằng cách hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 4. (Phiếu này đã được phát cho mỗi HS về nhà tìm hiểu trước-ghi vào vở).

**PHIẾU PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 4**

**Yêu cầu 1:** Hãy xác định bản thân đã thể hiện sự tự chủ như thế nào so với các biểu hiện gợi ý dưới đây và chia sẻ với các bạn.

1. Tự đặt ra mục tiêu học tập.

2. Tự lập kế hoạch để thực hiện hóa mục tiêu.

3. Tự đặt ra các cách và điều kiện để có thể đạt mục tiêu.

4. Tự chủ trong giải quyết vấn đề, tự tin vào khả năng giải quyết của mình.

5. Tự nắm bắt cơ hội học tập.

6. Tự điều chỉnh bản thân, làm chủ cảm xúc, ứng xử,…

7. Tự đánh giá mức độ đạt được mục tiêu học tập đề ra.

8. Tự quản lí bản thân, không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh.

**Yêu cầu 2:** Đóng vai M. để thể hiện sự tự chủ trong tình huống sau: (1HS đóng vai M., 3 HS đóng vai 3 Thầy cô)

*Tình huống:* M. là học sinh giỏi toàn diện. Đến kì thi học sinh giỏi, cô chủ nhiệm muốn M. tham gia cuộc thi học sinh giỏi môn Tin học. Thầy dạy Toán và các bạn trong nhóm Toán muốn M. tham gia đội tuyển Toán của trường. Cô dạy công nghệ khuyên M. nên tham gia cùng đội tuyển STEM. Để đảm bảo có kết quả tốt, M. chỉ muốn tham gia một môn.

**Yêu cầu 3:** Chia sẻ những tình huống rèn luyện để trở thành người tự chủ trong học tập, giao tiếp. (những tình huống mà bản thân mình đã trải qua).

**c. Sản phẩm:** HS thể hiện được sự tự chủ của bản thân trong học tập, giao tiếp.

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 4**

**Yêu cầu 1:** *Những biểu hiện của sự tự chủ:* Làm chủ bản thân; Làm chủ được suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, điều kiện của cuộc sống; Thái độ bình tĩnh tự tin; Biết tự điều chỉnh hành vi của mình, biết tự kiểm tra, đánh giá bản thân mình; Tự chủ là 1 đức tính quí giá, có tính tự chủ con người sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá; Tính tự chủ giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách và cám dỗ.

**Yêu cầu 2:** Trong trường hợp này M. nên xác định môn mình giỏi và yêu thích nhất để tham gia cuộc thi. Khi tham gia một môn thì M mới có thể đạt được kết quả tốt.

**Yêu cầu 3:**

- Suy nghĩ kĩ trước khi nói và hành động.

- Xem xét thái độ,lời nói, hành động, việc làm của mình đúng hay sai.

- Biết rút kinh nghiệm và sửa chữa.

- Phải tập điều chỉnh hành vi, thái độ của mình theo yêu cầu của nếp sông văn hoá: bình tĩnh, ôn hoà, lễ độ;

- Tập suy nghĩ trước và sau khi hành động;

- Phải hạn chế những đòi hỏi, mong muôn hưởng thụ cá nhân và xa lánh những cám dỗ để tránh những việc làm xâu;

- Sau mỗi việc làm, cần xem lại thái độ, lời nói, hành động của mình là đúng hay sai và kịp thời rút kinh nghiệm, sửa chữa.

- Tự tin trong học tập và các hoạt động tập thể;

- Kiên định thực hiện và bảo vệ cái đúng, cái tốt;

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 10, thảo luận nhóm nhỏ (4HS), hoàn thành 3 yêu cầu sau trong phiếu nhiệm vụ số 4. Phát phiếu nhiệm vụ cho các nhóm.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi nhóm thống nhất câu trả lời hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 4.  - GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày trước lớp yêu cầu 1; 2 nhóm đóng vai giải quyết tình huống (yêu cầu 2) và 2 nhóm chia sẻ về những tình huống rèn luyện để trở thành người tự chủ trong học tập, giao tiếp.  - Các nhóm còn lại cùng trao đổi, thảo luận.  - GV chốt lại phần thảo luận, ghi nhận những bạn có sự tự chủ cao, định hướng cho những HS chưa thể hiện được sự tự chủ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức.  - HS điều chỉnh trong phiếu nhiệm vụ số 4 và trong vở ghi. | **4. Thể hiện sự tự chủ để đạt được các mục tiêu đặt ra**  *- Biểu hiện của sự tự chủ:*  + Tự chủ là làm chủ bản thân.  + Người biết tự chủ là người làm chủ được suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, điều kiện của cuộc sống.  + Thái độ bình tĩnh tự tin. Biết tự điều chỉnh hành vi của mình, biết tự kiểm tra, đánh giá bản thân mình.  + Tự chủ là 1 đức tính quí giá. Có tính tự chủ con người sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá.  + Tính tự chủ giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách và cám dỗ.  ***-*** *Những điều em cần rèn luyện để có thể tự chủ tốt là:*  + Suy nghĩ kĩ trước khi nói và hành động  + Xem xét thái độ, lời nói hành động và việc làm của mình đúng hay sai.  + Biết rút kinh nghiệm và sửa chữa mỗi khi mình sai |

Hoạt động 5: Thể hiện lòng tự trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu

**a. Mục tiêu:** HS hiểu rõ ý nghĩa của lòng tự trọng đối với sự phát triển cá nhân và cách rèn luyện lòng tự trọng.

**b. Nội dung:** GV sử dụng phương pháp DH đóng vai (tình huống) để hướng dẫnHS thảo luận nhóm nghiên cứu nội dung sgk trang 11 để tìm hiểu nội dung hoạt động này bằng cách hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 5. (Phiếu này đã được phát cho mỗi HS về nhà tìm hiểu trước-ghi vào vở).

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 5**

**Yêu cầu 1: Học sinh đóng vai xử lí các tình huống sau:**

Tình huống 1: Em đang quyết tâm đạt được điểm cao trong bài kiểm tra lần này. Em đã làm gần xong, tuy nhiên đến cuối bài, em lại quên mất công thức.

Tình huống 2: Giáo viên chủ nhiệm nói với cả lớp rằng Cô Hiệu trưởng khiển trách lớp hôm nay không tuân thủ nội quy khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ: Lớp ngồi lộn xộn, thiếu nền nếp, rất ồn ào và chưa thuộc bài hát truyền thồng của nhà trường. Một số bạn bắt đầu tìm người vi phạm nội quy.

Tình huống 3: T. là lớp trưởng hang hái, tích cực và có thành tích học tập tốt. Tuy nhiên, tháng này T. có biểu hiện học tập sa sút. Thầy giáo chủ nhiệm hỏi lí do vì sao, T. trả lời là do quá bận việc của lớp và phải dành nhiều thời gian để hỗ trợ các bạn học tập. Theo em, người có lòng tự cao thì nên ứng xử thế nào?

**Yêu cầu 2:** Trao đổi với bạn bè về tầm quan trọng của việc nâng cao lòng tự trọng ở mỗi học sinh.

**c. Sản phẩm:** Những biểu hiện của người lòng tự trọng.

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 5**

**Yêu cầu 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống 1** | Kiên quyết không quay cóp, nếu không nhớ công thức chấp nhận bị điểm kém để củng cố sự cố gắng trong học tập. |
| **Tình huống 2** | Nều là lớp trưởng em sẽ nhận trách nhiệm khi không quản lí tốt và cố gắng hơn. |
| **Tình huống 3** | Người có lòng tự trọng cao cần biết nhận lỗi và không tìm lí do ở hoàn cảnh. |

**Yêu cầu 2:** **Lòng tự trọng giúp chúng ta nhận được sự tôn trọng của mọi người, giúp con người có động lực vượt qua khó khăn, giúp chúng ta điều chỉnh hành vi sao cho đúng mực, giúp chúng ta nhận được sự yêu thương, quý trọng của mọi người.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 11, thảo luận nhóm (6 nhóm), hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 5 theo công việc được phân công:  Yêu cầu 1:  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  Yêu cầu 2: 6 nhóm đều làm  - GV Phát phiếu nhiệm vụ số 5 cho các nhóm.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi nhóm thống nhất nội dung hoàn thành phiếu tình huống số 2 (Ghi ra giấy A4 – Tập đóng vai).  - GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm lần lượt lên thực hành đóng vai xử lí tình huống theo phân công (Nhóm 2 thực hành thì nhóm 1 nhận xét, bổ sung;……)  - Cả lớp cùng nhau trao đổi, thảo luận. Sau đó cùng chia sẻ về yêu cầu 2 trong phiếu tình huống.  - GV gợi ý HS trao đổi thêm về lòng tự trọng: cho HS xem video “Những trái bắp và lòng tự trọng” <https://youtu.be/MvOBjofZrgQ>. Yêu cầu HS nêu những biểu hiện có lòng tự trọng và thiếu tự trọng từ video.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ và phần đóng vai xử lí tình huống của các nhóm.  - GV chốt lại kiến thức về biểu hiện của người có lòng tự trọng và vai trò của lòng tự trọng đối với mỗi người.  - HS điều chỉnh trên phiếu nhiệm vụ, trong vở ghi. | **5. Thể hiện lòng tự trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu**  **- Biểu hiện của người có lòng tự trọng cao:**  - Biết giữ mình trước những cám dỗ, không bất chấp để có vật chất, của cải bất chính. Ví dụ: Nhặt được của rơi, trả lại người mất  - Dám chịu trách nhiệm với những lời nói, hành động của mình. Ví dụ: lỡ va quệt vào người đi đường khi tham gia giao thông không bỏ chạy, trốn tránh trách nhiệm  - Có ý thức chấp hành pháp luật, không thực hiện những hành vi phạm pháp  - Có ý thức trong việc phát ngôn, ăn nói có chừng mực, không làm tổn thương người khác  - Tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực xã hội (cách ăn mặc, thói quen, sở thích…)  **- Vai trò của lòng tự trọng:**  **+ Giúp chúng ta nhận được sự tôn trọng của mọi người**  **+ Giúp con người có động lực vượt qua khó khăn**  **+ Giúp chúng ta điều chỉnh hành vi sao cho đúng mực**  **+ Giúp chúng ta nhận được sự yêu thương, quý trọng của mọi người.** |

Hoạt động 6: Thể hiện ý chí vượt khó để đạt mục tiêu

**a. Mục tiêu:** HS biết cách thể hiện ý chí vượt khó để đạt mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PPdạy học bằng tình huống để hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa trang 11, 12 bằng cách hoàn thành yêu cầu trên phiếu nhiệm vụ số 6 (Phiếu này đã được phát cho mỗi HS về nhà tìm hiểu trước-ghi vào vở).

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 6**

**Yêu cầu 1: Học sinh đóng vai xử lí các tình huống sau:**

**Tình huống 1:** Có một chồng bát đĩa đang chìm trong chậu cần em rửa. Em nói với mẹ là em sẽ rửa ngay nhưng em thấy rất ngại và muốn trì hoãn lại chút nữa. Hãy đưa ra các lí do thuyết phục bản thân cần phải đi rửa bát ngay để thực hiện kế hoạch rèn luyện ý chí của mình.

**Tình huống 2:** Ngày chủ nhật, em loay hoay giải bài tập mãi chưa xong, chỉ vài phút nữa là đến giờ đi chơi cùng bạn. Em phân vân hay là mở phần lời giải cuối sách để chép. Trong tình huống này, em quyết định làm gì? Vì sao?

**Tình huống 3:** Em đang rất muốn ăn một món ngon, nhưng đó là món ăn bác sĩ khuyên em không được ăn để đảm bảo sức khỏe. Lúc đó em nghĩ gì? Em sẽ quyết định như thế nào?

**Yêu cầu 2:** Chia sẻ những tình huống nhờ sự nổ lực ý chí mà em đã vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.

**c. Sản phẩm:** Những biểu hiện của người lòng tự trọng.

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 6**

**Yêu cầu 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống 1** | Cần rửa bát ngay vì đó là một thói quen tốt, để bát lâu sinh vi khuẩn không tốt, việc gì có thể làm được thì nên làm luôn vì sau đấy có thể bận và quên mất công việc. (Việc nhỏ này không vượt qua thì làm sao làm việc lớn hơn). |
| **Tình huống 2** | Em quyết định tự giải vì nếu chép lời giải sẽ tạo thói quen lười suy nghĩ, không tìm tòi, em chỉ nên so đáp án và đọc lời giải khi có cách làm của mình. (Hãy cố gắng khi còn có thể, không nên dẫ đầu hàng như vậy) |
| **Tình huống 3** | Em quyết định không ăn và nghĩ đến hậu quả mà mình phải chịu khi ăn món ăn đó, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. |

**Yêu cầu 2:** Học sinh thảo luận và nêu tình huống nhờ sự nỗ lực ý chí mà em đã vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.

+ Khi gặp một bài toán khó.

+ Đứng trước nhiệm vụ lớn.

+ Gặp những nghịch cảnh trong cuộc sống…

Ví dụ:

Phải chịu số phận nghiệt ngã ngay từ lúc lọt lòng, thế nhưng Linh Chi chưa bao giờ đầu hàng số phận. Cô bé 8 tuổi khi ấy là tấm gương vượt khó học tập đáng để bất kỳ ai noi theo. Không có tay, Chi đã tập viết bằng cách kẹp viết vào cằm, không có chân, nên hàng ngày Linh Chi đã vất vả tập đi trên hai ống inox. Thế nhưng em vẫn mang trong mình một tinh thần lạc quan yêu đời và đức tính tự lập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 11, thảo luận nhóm (4 nhóm), hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 6 theo công việc được phân công:  Yêu cầu 1:  + Nhóm 1: Tình huống 1 (xử lí tình huống)  + Nhóm 2: Tình huống 2 (xử lí tình huống)  + Nhóm 3: Tình huống 3 (xử lí tình huống)  + Nhóm 4: Nghiên cứu kĩ cả 3 tình huống (Nhận xét khi nhóm 1,2,3 đưa ra cách giải quyết)  Yêu cầu 2: 4 nhóm đều làm  - GV Phát phiếu nhiệm vụ cho các nhóm.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi nhóm thống nhất nội dung hoàn thành phiếu tình huống số 3 (Ghi ra giấy A4).  - GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm 1,2,3 lần lượt xử lí tình huống theo phân công.  - Nhóm 4 sẽ đưa ra nhận xét, có thể đưa cách xử lí (nếu khác nhóm bạn).  - Cả lớp cùng nhau trao đổi, thảo luận. Sau đó cùng chia sẻ về yêu cầu 2 trong phiếu tình huống.  - GV gợi ý trao đổi thêm: Các em cần làm gì để rèn luyện ý chí vượt khó? → suy nghĩ – quyết định – hành động  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ và phần xử lí tình huống của các nhóm.  - GV chốt lại kiến thức về ý chí vượt khó để đạt mục tiêu.  - HS điều chỉnh trên phiếu nhiệm vụ, trong vở ghi. | **6. Thể hiện ý chí vượt khó để đạt mục tiêu**  - Ý chí vượt khó là khả năng vượt qua mọi thử thách, là việc thực hiện các hành động để có thể tạo ra được kết quả theo như mong muốn.  - Ý chí vượt khó:  + giúp con người phát huy sức mạnh đến mức độ phi thường  + góp phần đối kháng lại những áp lực đến từ xã hội  + giúp cho cuộc sống của con người ngày càng hoàn thiện và tốt đẹp hơn  + tác động một cách tích cực đến đời sống con người  - Rèn luyện ý chí vượt khó: suy nghĩ – quyết định – hành động |

Hoạt động 7: Thể hiện sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện và rèn luyện tính tực chủ trong học tập và giao tiếp với các tình huống giao tiếp khác nhau.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống để hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về sự chủ động trong học tập, giao tiếp bằng cách hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 7(Phiếu này đã được phát cho mỗi HS về nhà tìm hiểu trước-ghi vào vở).

**PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 7**

**Yêu cầu 1: Học sinh đóng vai xử lí các tình huống sau:**

Tình huống 1: Em đi học về muộn, cả nhà chưa ai về, bếp nguội lạnh.

Tình huống 2: Hôm nay bà bị ốm, bố đi công tác xa, mẹ đang rất lúng túng sắp xếp việc nhà..

Tình huống 3: Trong giờ học Toán, bạn B. chú ý nghe thầy giảng, bạn chau mày khi chưa hiểu và cứ băn khoăn không dám hỏi lại Thầy.

Tình huống 4: Mấy hôm nay T. nhìn thấy cậu bạn ngồi cạnh mình trở nên lầm lì, ít nói hơn bình thường.

Tình huống 5: Em và nhóm bạn cần đến một địa điểm để làm thiện nguyện nhưng chưa biết đường đi và chưa hiểu văn hóa nơi mình đến.

**Yêu cầu 2:** Chia sẻ với thầy cô và các bạn cách mà em chủ động trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau. HS hoàn thành bảng khảo sát sau trước khi chia sẻ (Đánh dấu X vào mức độ mình thực hiện).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hành vi chủ động | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Chưa làm |
| 1. Chủ động thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tự giác làm bài, tự học ở nhà theo thời gian biểu đặt ra. |  |  |  |
| 2. Chủ động hỏi thầy cô, bạn bè nếu thấy khó khăn trong học tập cũng như thực hiện các công việc khác. |  |  |  |
| 3. Chủ động trao đổi với mọi người về những vấn đề cùng quan tâm, không e dè, ngại ngùng. |  |  |  |
| 4. Chủ động giúp đỡ bạn bè, thầy cô khi họ cần mình. |  |  |  |
| 5. Chủ động nói lời xin lỗi nếu thấy mình mắc lỗi với ai đó. |  |  |  |
| 6. Chủ động chào hỏi, bắt chuyện làm quen, phát triển câu chuyện trong giao tiếp |  |  |  |

**c. Sản phẩm:** Sự chủ động của HS trong học tập, giao tiếp

**ĐÁP ÁN PHIẾU NHIỆM VỤ SỐ 7**

**Yêu cầu 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống 1** | Em sẽ nấu cơm đợi cả nhà về. |
| **Tình huống 2** | Em chủ động giúp đỡ mẹ. |
| **Tình huống 3** | B. cần chủ động và tự tin trong học tập. |
| **Tình huống 4** | T. chủ động hỏi han, quan tâm bạn. |
| **Tình huống 5** | Em và các bạn tìm hiểu về văn hóa, hỏi thông tin về nơi mình sẽ đến. |

**Yêu cầu 2:**

- Mạnh dạn hỏi những điều bản thân chưa biết.

- Tự tin, năng nổ giao tiếp với mọi người.

- Quan tâm bạn bè.

- Sắp xếp công việc và thời gian hợp lí.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu sgk trang 12, thảo luận nhóm (5 nhóm), hoàn thành phiếu nhiệm vụ số 7theo công việc được phân công:  Yêu cầu 1:  + Nhóm 1: Tình huống 1  + Nhóm 2: Tình huống 2  + Nhóm 3: Tình huống 3  + Nhóm 4: Tình huống 4  + Nhóm 5: Tình huống 5  Yêu cầu 2: 6 nhóm đều làm  - GV Phát phiếu nhiệm vụ số 7cho các nhóm.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc sgk, trao đổi nhóm thống nhất nội dung hoàn thành phiếu tình huống số 4 (Ghi ra giấy A4).  - GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS khi cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm lần lượt lên xử lí tình huống theo phân công.  - Cả lớp cùng nhau trao đổi, thảo luận. Sau đó cùng chia sẻ về yêu cầu 2 trong phiếu tình huống.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận khi thực hiện các hành động chủ động trong bảng khảo sát và những khó khăn khi thực hiện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.  - GV chốt lại: Gặp bất kì tình huống nào trong học tập và giao tiếp, các em cần thể hiện sự chủ động, tự tin của bản thân như chủ động đóng góp ý kiến xây dựng bài, chủ động học hỏi bạn bè khi chưa hiểu bài, tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn; suy nghĩ, tìm tòi bổ sung thêm kiến thức; chủ động áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày. Chủ động trong học tập, giao tiếp giúp bản thân làm chủ được kiến thức đã tiếp thu, làm chủ cuộc sống và dễ dàng đạt được mục tiêu đặt ra.  - HS điều chỉnh trên phiếu nhiệm vụ, trong vở ghi. | **7. Thể hiện sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau**  - Tự giác làm bài tập về nhà  - Luôn luyện tập lại những gì đã được học ở trường  - Chuẩn bị bài mới, xem lại bài cũ  - Tích cực xây dựng bài, chia sẻ với thầy cô, bạn bè.  - Chủ động vận dụng kiến thức bài học vào thực tế.  - Chủ động chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm từ mọi người.  - Chủ động bắt chuyện, làm quen.  - Chủ động nói lời xin lỗi, cám ơn. |

Hoạt động 8: Tham gia diễn đàn về cách thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng

**a. Mục tiêu:** HS củng cố và lan tỏa về tầm quan trọng của việc thực hiện nội quy, cách thực hiện tốt nội quy và thuyết phục bạn bè tuân thủ quy định chung.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tranh biện và thảo luận về vấn đề “Tuân thủ quy định chung là thể hiện sự tự trọng”theo kiểu ủng hộ và phản đối để tìm hiểu nội dung hoạt động theo gợi ý trong sách giáo khoa trang 13:

1. Chuẩn bị diễn đàn

2. Tổ chức thực hiện

3. Trao đổi về những điều em đạt được sau khi tham gia diễn đàn.

**c. Sản phẩm:**

1. GV phân chia nhóm, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị diễn đàn. Tổ chức đặt tên nhóm, đưa ra các chủ đề/ kiến thức/ câu hỏi/ hình thức diễn đàn. Mỗi nhóm thảo luận và trình bày kết quả diễn đàn đã có.

2. Học sinh tổ chức thực hiện diễn dàn.

- Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần: Nâng cao ý thức thực hiện nội quy, quy định nhà trường…

- Các thành viên tham gia phát biểu ý kiến: Ý nghĩa của nội quy/ Lí do vi phạm/ Cách khắc phục.

- Tổng kết diễn đàn: Nâng cao nhận thức và bài học hành động.

3. HS trao đổi về những điều em đạt được sau khi tham gia diễn đàn về thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

- Hiểu thêm về nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

- Nâng cao ý thức chấp hành.

- Tuyên truyền tới cộng đồng…

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 2 đội tranh biện. Mệnh đề đưa ra: Tuân thủ quy định chung là thể hiện sự tự trọng. Một đội đưa ra lập luận bảo vệ, một đội đưa ra lập luận phản đối.

- GV yêu cầu lần lượt mỗi đội đưa ra một ý kiến của nhóm mình. GV là người điều khiển, giữ cân bằng về thời gian và thứ tự người tranh biện.

- GV tổ chức cho học sinh thuyết trình trong nhóm để thuyết phục bạn tuân thủ quy định chung.

- Gv mời một số HS lên thuyết trình trước lớp.

- GV nhận xét phần trình bày của học sinh. Sau đó, GV mời một vài học sinh chia sẻ về những điều các em đã đạt được sau khi tham gia diễn đàn.

- GV nhận xét hoạt động và kết luận về việc thực hiện tốt nội quy, quy định là điều tốt nhất để giữ gìn lòng tự trọng của mình.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – KHẢO SÁT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS tự đánh giá được các mức độ bản thân đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành bảng tự đánh giá (HS đánh dấu X vào mức độ mình đạt được).

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HS**

**Họ và tên HS:**…….……………….……..**Lớp:**………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | Tốt | Đạt | CĐ |
| 1. Nhận diện được một số phẩm chất cần có của người học sinh: sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ, sự chủ động, tính trách nhiệm trong công việc,… |  |  |  |
| 2. Biết cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm trong công việc. |  |  |  |
| 3. Thể hiện được trách nhiệm trong công việc. |  |  |  |
| 4. Biết hỗ trợ người cùng tham gia trong hoạt động chung. |  |  |  |
| 5. Thể hiện được sự tự chủ để đạt được mục tiêu đề ra. |  |  |  |
| 6. Thể hiện được lòng tự trọng để đạt được mục tiêu đề ra. |  |  |  |
| 7. Thể hiện ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. |  |  |  |
| 8. Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường giao tiếp khác nhau. |  |  |  |
| 9. Rèn luyện được các phẩm chất của người học sinh thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. |  |  |  |
| 10. Lan tỏa được ý nghĩa của việc rèn luyện các phẩm chất tốt đẹp của người học sinh. |  |  |  |

**c. Sản phẩm:** Bảng tự đánh giá của mỗi HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV phát bảng tự đánh giá cho mỗi học sinh.

- GV yêu cầu: HS tự đánh giá mức độ đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô mức độ tương ứng (Tốt, Đạt, Chưa đạt-CĐ).

- HS nhận phiếu tự đánh giá, bắt đầu tự đánh giá.

- Gv thu lại phiếu tự đánh giá của HS.

- GV tổng kết kết quả tự đánh giá, ghi nhận vào sổ.

- GV ghi nhận, động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp của người HS.

**4. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- HS chuẩn bị những nội dung cho chủ đề hoạt động tiếp theo: Chủ đề 2 – Xây dựng quan điểm sống

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiêu học tập/bảng kiểm....)*

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**